

Số: 1587499

|                                                                     | BMW 320i Sportline LCI                            | Sorento Plug-in Hybrid 1.6L Signature (Nội thất Nâu) |
|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                                                | <b>1.529.000.000đ</b>                             | <b>1.499.000.000đ</b>                                |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                                     |                                                   |                                                      |
| Kích thước tổng thể (mm)                                            | 4713 x 1827 x 1440                                |                                                      |
| Chiều dài cơ sở (mm)                                                | 2851                                              |                                                      |
| Khối lượng không tải (kg)                                           | 1515                                              |                                                      |
| Khối lượng toàn tải (kg)                                            | 2070                                              |                                                      |
| Thể tích khoang hành lý (L)                                         | 480                                               |                                                      |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                                      | 59                                                |                                                      |
| Nguồn gốc                                                           | SX-LR trong nước                                  |                                                      |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                                        |                                                   |                                                      |
| Loại động cơ                                                        | Xăng; I4; 1998cc; TwinPower Turbo                 |                                                      |
| Công suất cực đại                                                   | 135 kW (184 HP) @ 5000-6500 vòng/phút             |                                                      |
| Mô men xoắn cực đại                                                 | 300 Nm @ 1350-4000 vòng/phút                      |                                                      |
| Hộp số                                                              | Tự động 8 cấp Steptronic Sport                    |                                                      |
| Dẫn động                                                            | Cầu sau                                           |                                                      |
| Tăng tốc từ 0-100 km/h                                              | 7.4 giây                                          |                                                      |
| Vận tốc tối đa                                                      | 235 km/h                                          |                                                      |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                                                  |                                                   |                                                      |
| Cụm đèn trước                                                       | LED                                               |                                                      |
| Cụm đèn hậu                                                         | LED                                               |                                                      |
| Cụm đèn trước tối màu                                               | -                                                 |                                                      |
| Mâm                                                                 | Mâm hợp kim kích thước 18-inch, kiểu 780 Bicolour |                                                      |
| Lốp runflat                                                         | ●                                                 |                                                      |
| Lốp dự phòng                                                        | -                                                 |                                                      |
| Viền ngoại thất Satin Aluminium                                     | -                                                 |                                                      |
| Bệ bước chân Aluminium                                              | -                                                 |                                                      |
| Phanh M Sport                                                       | -                                                 |                                                      |
| Baga mui M Shadowline đen bóng                                      | -                                                 |                                                      |
| Kính bên cách nhiệt                                                 | -                                                 |                                                      |
| Kính chắn gió và kính cửa sổ trước cách âm và chống tia UV          | ●                                                 |                                                      |
| Kính lái cách nhiệt, cách âm, kính bên cách nhiệt                   | ●                                                 |                                                      |
| Gương chiếu hậu bên người lái chống chói tự động, gập điện, có sưởi | ●                                                 |                                                      |
| Gói khí động học thể thao M                                         | -                                                 |                                                      |
| Viền Shadowline đen bóng                                            | ●                                                 |                                                      |
| Mở cốp rảnh tay                                                     | ●                                                 |                                                      |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN ÍCH:</b>                                         |                                                   |                                                      |
| Ốp trang trí nội thất                                               | Aluminium 'Mesheffect'                            |                                                      |
| Các chi tiết nội thất ốp pha lê 'CraftedClarity'                    | -                                                 |                                                      |
| Vô lăng thể thao M bọc da                                           | -                                                 |                                                      |
| Vô lăng thể thao bọc da                                             | ●                                                 |                                                      |

|                                                                                                                              |                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Viền ngoại thất chrome                                                                                                       | -              |
| Chức năng cửa hít                                                                                                            | -              |
| Hệ thống Comfort access                                                                                                      | ●              |
| Giá đỡ hành lý Satin Aluminium                                                                                               | -              |
| Đèn viền 'Iconic Glow' xung quanh lưới tản nhiệt                                                                             | -              |
| Đèn định vị pha lê Iconic Glow                                                                                               | -              |
| Tấm chắn ngăn gió lùa                                                                                                        | -              |
| Hệ thống tạo ion và hương thơm nội thất                                                                                      | -              |
| Gương chiếu hậu bên trong xe chống chói tự động                                                                              | ●              |
| Hệ thống thông gió chủ động                                                                                                  | -              |
| Ghế chỉnh điện và nhớ vị trí                                                                                                 | ●              |
| Điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng hàng ghế sau                                                                                  | -              |
| Ghế lái và ghế hành khách trước thể thao                                                                                     | ●              |
| Hỗ trợ bơm lưng ghế lái                                                                                                      | -              |
| Điều chỉnh độ rộng tựa lưng ghế người lái                                                                                    | -              |
| Taplo bọc da Sensatec                                                                                                        | -              |
| Bảng điều khiển tiện ích Executive Lounge tích hợp trên bệ tay                                                               | -              |
| Tính năng sưởi ấm ghế ngồi trước và sau                                                                                      | -              |
| Gối trang bị hàng ghế trước (thông gió, chỉnh điện, nhớ vị trí, chỉnh độ sâu ghế ngồi)                                       | -              |
| Hệ thống Travel & Comfort                                                                                                    | -              |
| Ghế trước đa chức năng (chỉnh độ gập tựa lưng phía trên, chỉnh độ rộng tựa lưng, chỉnh độ sâu ghế, đệm tựa đầu crash-active) | -              |
| Điều hòa tự động                                                                                                             | 3 vùng độc lập |
| Chức năng massage ở hàng ghế trước                                                                                           | -              |
| Taplo bọc da cao cấp                                                                                                         | -              |
| Tính năng hỗ trợ giữ ấm cổ ở chế độ mui trần                                                                                 | -              |
| Trang trí nút bạc trên bảng điều khiển                                                                                       | -              |
| Đèn viền nội thất, đèn thảm chào mừng, đèn chào mừng                                                                         | ●              |
| Chức năng massage ở ghế sau                                                                                                  | -              |
| 3 hàng ghế                                                                                                                   | -              |
| Cửa sổ trời toàn cảnh                                                                                                        | -              |
| Rèm chống nắng ở hàng ghế sau                                                                                                | -              |
| Thảm lót sàn vải nhung                                                                                                       | ●              |
| Ghế sau đa chức năng (chỉnh vị trí, độ nghiêng ghế ngồi, độ tựa lưng, đệm đỡ thắt lưng, tựa đầu, có loa ở tựa đầu phía sau)  | -              |
| Hàng ghế sau gập với tỷ lệ 40:20:40                                                                                          | -              |
| Hệ thống sưởi hàng ghế trước                                                                                                 | -              |
| Tùy chỉnh 06 chế độ không gian nội thất                                                                                      | -              |

|                                                 |                              |
|-------------------------------------------------|------------------------------|
| Hệ thống âm thanh                               | HiFi, 10 loa, công suất 205W |
| Màn hình đa thông tin                           | 12.3                         |
| Màn hình trung tâm                              | 14.9                         |
| Hệ điều hành                                    | OS 8                         |
| Màn hình HUD hiển thị trên kính lái             | ●                            |
| Tính năng điều khiển bằng cử chỉ                | -                            |
| Tính năng kết nối điện thoại không dây          | ●                            |
| Tính năng kết nối điện thoại không dây nâng cao | -                            |
| Tính năng sạc không dây                         | -                            |
| Trần xe thể thao M màu đen                      | -                            |
| Trần xe M bọc Alcantara màu đen nhám            | -                            |
| Bệ tay hàng ghế sau có thể gấp gọn              | -                            |
| Lưng ghế sau gập 40:20:40                       | -                            |
| Màn hình cảm ứng trên tappi hai bên cửa sau     | -                            |

**VẬN HÀNH - AN TOÀN:**

|                                                                 |            |
|-----------------------------------------------------------------|------------|
| Hệ thống treo                                                   | Tiêu chuẩn |
| Chế độ lái: Comfort/Eco Pro/Sport                               | -          |
| Khóa an toàn ISOFIX cho ghế trẻ em                              | ●          |
| Hệ thống Active Guard                                           | -          |
| Hệ thống truyền lực đẩy thông minh Performance Control          | -          |
| Hệ thống lái biến thiên thể thao                                | -          |
| Hệ thống giám sát áp suất lốp                                   | ●          |
| Hệ thống đánh lái bánh sau                                      | -          |
| Hệ thống cảnh báo                                               | -          |
| Hệ thống điều khiển hành trình có chức năng phanh khi xuống dốc | ●          |
| Hệ thống bảo vệ chủ động                                        | -          |
| Hệ thống đèn tự động điều chỉnh chế độ chiếu gần - chiếu xa     | ●          |
| Đèn chờ dẫn đường                                               | -          |
| Hệ thống hỗ trợ đỗ xe                                           | ●          |
| Camera 360                                                      | -          |
| Tính năng cảnh báo người lái mất tập trung                      | -          |
| Biển tam giác phản quang cảnh báo nguy hiểm                     | -          |
| Cảnh báo lệch làn                                               | -          |
| Cảnh báo va chạm và hỗ trợ phanh tự động phía trước             | -          |